

DANH MỤC CẦN BÁO GIÁ

(kèm theo Thông báo mời chào giá số /TTKN ngày 02/02/2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và chất lượng	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
I	Vật tư				
1	Bản mỏng Cellulose	Merck	25 bản/hộp	Hộp	1
2	Bản mỏng Silicagel G	Merck	25 bản/hộp	Hộp	5
3	Bản mỏng Silicagel GF254	Merck	25 bản/hộp	Hộp	10
4	Bản mỏng Silicagel H	Merck	25 bản/hộp	Hộp	1
5	Bình khí Argon	tinh khiết ($\geq 99\%$), có chứng nhận chất lượng		Bình	2
6	Bình tia 500ml	Chất liệu: Nhựa. trắng.		Cái	11
7	Bộ dây sử dụng hệ thống tách nước cho kỹ thuật hydride (Máy AAS)	(Hãng Perkin)		Cái	3
8	Bộ ống Teflon chịu nhiệt lò phá mẫu vi sóng (Ống chứa mẫu + nắp có van xả khí áp lực)	Roto NXF100; Vật liệu chịu nhiệt ceramic và PTFE-TFM (100ml) Pmax: 140bar, Tmax: 310°C Atopar	Ống+1 nắp	Bộ	1
9	Bơm tiêm nhựa tiết trùng 5ml, dùng 1 lần	- Bơm tiêm có dung tích: 5ml - Kim tiêm cỡ: 21G (21 gauge). Kim tiêm làm bằng thép không gỉ. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 : 2016 và CE 0197		Hộp	1
10	Bóp cao su	3 van	1 cái/hộp	Hộp	4
11	Cá từ 3cm	PTFE/Teflon		Cái	5
12	Cap & Septa	Septa PTFE/Silicone, dùng cho Vial 2ml có xẻ rãnh sẵn	Hộp 100 cái	Hộp	2
13	Cột sắc ký lỏng Hypersil SAS (250x4.6mm; 5 μ m)	Thermo scientific, Mỹ	1 cái/hộp	Cái	1

14	Cột sắc ký lỏng nhồi pha tĩnh Aminopropyl silica gel (150x4mm; 5µm) - L8 USP	Merck		Cái	1
15	Cột sắc ký lỏng nhồi pha tĩnh Phenylsilyl silica gel (150x4mm; 5µm) - L11 USP	Merck		Cái	1
16	Cột sắc ký lỏng Phenomenex Luna® C18 (250x4.6mm; 5µm)	Phenomenex, Mỹ	1 cái/hộp	Cái	1
17	Cột sắc ký lỏng Phenomenex Luna® C8 (250x4.6mm; 5µm)	Phenomenex, Mỹ	1 cái/hộp	Cái	1
18	Cột sắc ký lỏng Purospher® STAR RP 18e (125x4mm; 5µm)	Merck		Cái	1
19	Cột sắc ký lỏng Purospher® STAR RP 18e (250x4mm; 5µm)	Merck		Cái	1
20	Cột sắc ký lỏng Purospher® STAR RP 8e (125x4mm; 5µm)	Merck		Cái	1
21	Cột sắc ký lỏng Purospher® STAR RP 8e (250x4mm; 5µm)	Merck		Cái	1
22	Đầu côn vàng dành cho hiệu micropipette từ 20 - 200µl	Có khóa; Chất liệu: Nhựa hấp tiệt trùng được	Túi 100 cái	Túi	2
23	Đầu lọc dung môi HPLC NY 0,45µm	Sartorius, Minisart NY (Hydrophilic, 15mm), 1776C----K	50 cái/hộp	Hộp	8

24	Đầu lọc dung môi HPLC RC 0,45µm	Hydrophilic Regenerated Cellulose (RC), for aqueous liquids and solvents with a pH of 3-14. Size: 15mm. 0.45µm. Mã số: 17762K	50 cái/hộp	Hộp	34
25	Dây dẫn chất khử NaBH ₄ (Máy AAS)	Mã số: 191059 (Hãng Perkin)		Cái	3
26	Dây dẫn chất mang HCl (Máy AAS)	Mã số: 191059 (Hãng Perkin)		Cái	3
27	Dây hút mẫu vòng lúp 500µl	Hãng Perkin		Cái	3
28	Dây mao quản có 2 đầu nối với cột của sắc ký HPLC	Chiều dài: 40-50cm Mã số P/N 6040.2385	Dài 40-50cm	Cái	2
29	Điện cực pH	Inlab® Expert Pro - ISM, Order No. 30014096, pH 0....14; 0.....1000C, (Dùng cho máy đo pH SevenDirect SD50, Mettler Toledo)		Cái	1
30	Điện cực pH	iEcotrode Plus Code: 6.0280.300 Hãng Metrohm		Cái	1
31	Điện cực pH	Metrohm Code: 6.0239.100		Cái	1
32	Điện cực bạc	Metrohm Code: 6.0430.100		Cái	1
33	Điện cực platin	Metrohm Code: 6.0431.100		Cái	1

34	Găng tay Nitrile phòng sạch 12inch, không bột, size M	- Chất liệu: 100% Nitrile - Chiều dài: 12 inch (30cm) - Loại: không bột - Màu: trắng - Trọng lượng 5-6 gram - Đóng gói: 50 đôi/ bịch - Size: M - Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, US FDA QSR - Sử dụng trong phòng sạch và hấp được $\geq 1200^{\circ}\text{C}$ - Công Thức Mạch Ngắn Gia Tăng Lực Kéo Giãn Và Làm Cho Găng Vừa Vặn Và Thoải Mái - Bề Mặt Ngoài Của Găng Trơn Nhẵn Chống Bám Dính Bụi Bẩn Và Các Chất Độc Hại - Khoảng Cách Giữa Các Ngón Tay Vừa Phải Phù Hợp Với Nhiều Dạng Khuôn Bàn Tay - Cổ Tay Dạng Mép Cuốn Dễ Dàng Mang Vào Và	50 đôi/bịch	Bịch	4
35	Giấy lọc whatman định lượng	Whatman (No.40). 1440-110	100 tờ/ hộp	Hộp	37
36	Hộp màng lọc bộ tách nước xác định thủy ngân dùng trong AAS	(Hãng Perkin)	10 màng/túi	Túi	1
37	Khăn lau phòng sạch, thấm nước tốt	- Thành phần vải: 100% polyester - Kích thước: 9x9 inch - Trọng lượng: 220g/m² - Màu: trắng/ xanh - Đóng gói: 100 miếng/gói - Khăn lau cắt laser, giặt trong môi trường sạch, đóng gói và ép chân không - Dùng cho việc vệ sinh bàn ghế, máy móc, ... - Chịu nhiệt hấp tiệt trùng	100 miếng/gói	Gói	2

38	Màng lọc Regenerated Cellulose	Lỗ lọc 0.45µm. mã số 18406-47N	Hộp 100 tờ	Hộp	10
39	Màng lọc Regenerated Cellulose	Sartorius, (0.45µm, f47mm)	102 tờ/ hộp	Hộp	6
40	Ống mao quản chấm sắc ký 1µl	HIRSCHMANN (Đức)	100 ống/hộp	Hộp	4
41	Ống mao quản chấm sắc ký 10µl	HIRSCHMANN (Đức)	100 ống/hộp	Hộp	3
42	Ống mao quản chấm sắc ký 2µl	HIRSCHMANN (Đức)	100 ống/hộp	Hộp	5
43	Ống mao quản chấm sắc ký 20µl	HIRSCHMANN (Đức)	100 ống/hộp	Hộp	2
44	Ống mao quản chấm sắc ký 5µl	HIRSCHMANN (Đức)	100 ống/hộp	Hộp	5
45	Parafilm		Hộp	Hộp	6
46	Quả bóp cao su	Đường kính 65mm, dài 11cm.		Cái	5
47	Rippon mực in	Mettler Toledo, Dùng cho máy in kim P28	2 cái/hộp	Hộp	30
48	Tiền Cột bảo vệ Phenomenex	SecurityGuard TMC cartridge C18 4x3.0 mm ID:PRD- 461286	Hộp 5 cái	Hộp	1
49	Tiền cột Purospher RP 18	Merck	10 cái/hộp	Hộp	1
50	Tiền cột Purospher RP 8	Merck	10 cái/hộp	Hộp	1
II	Dụng cụ				0
1	BDM 100ml nâu	Class A	2 cái/hộp	Hộp	4
2	BDM 100ml trắng	Class A	2 cái/hộp	Hộp	6
3	BDM 2000ml trắng	Class A	2 cái/hộp	Hộp	3
4	BDM 200ml trắng	Class A	2 cái/hộp	Hộp	5
5	BDM 20ml trắng	Class A	2 cái/hộp	Hộp	10
6	BDM 25ml trắng	Class A	2 cái/hộp	Hộp	10
7	BDM 50ml trắng	Class A	2 cái/hộp	Hộp	10
8	BDM nâu 1000ml	Class A	2 cái/hộp	Hộp	2
9	BDM nâu 500ml	Class A	2 cái/hộp	Hộp	4
10	BDM trắng 1000ml	Class A	2 cái/hộp	Hộp	3
11	BDM trắng 500ml	Class A	2 cái/hộp	Hộp	6
12	Bình nón 100 ml	Thủy tinh chịu nhiệt	10 cái/hộp	Hộp	10
13	Bình nón 250ml	Thủy tinh chịu nhiệt		Cái	6
14	Bình nón nút mài 100 ml, có nắp, cổ bình 29/32	Chất liệu thủy tinh, nút thủy tinh cỡ cổ 29/32		Cái	30

15	Bình triển khai sắc ký	Merck	1 cái/hộp	Hộp	1
16	Bơm tiêm thủy tinh	- Thẻ tích 10 ml - TOP Surgical manufacturing Co.,Ltd: N/9		Cái	20
17	Ca đong chia vạch 2000 ml (nhựa)			Cái	3
18	Chổi rửa bình định mức nhỏ 25ml			Cái	10
19	Chổi rửa mềm đen loại lớn			Cái	10
20	Cốc 1000 ml	Thủy tinh chịu nhiệt, có mỏ	1 cái/hộp	Cái	2
21	Cốc 100ml	Thủy tinh chịu nhiệt, có mỏ	10 cái/hộp	Cái	4
22	Cốc 2000 ml	Thủy tinh chịu nhiệt, có mỏ	1 cái/hộp	Cái	2
23	Cốc 250ml	Thủy tinh chịu nhiệt, có mỏ	10 cái/hộp	Cái	4
24	Cốc 500 ml	Thủy tinh chịu nhiệt, có mỏ	10 cái/hộp	Cái	6
25	Cốc 50ml	Thủy tinh chịu nhiệt, có mỏ	6 cái/hộp	Cái	4
26	Đũa thủy tinh	5 x 20 cm		Cái	10
27	Giá đỡ phễu lọc	inox		Cái	4
28	Giá phơi dụng cụ thí nghiệm inox			Cái	2
29	Muỗng lấy hóa chất	2 đầu, 18 cm		Cái	10
30	Ống đong 10 ml	Class A	2 cái/hộp	Cái	4
31	Ống đong 100 ml	Class A	2 cái/hộp	Cái	2
32	Ống đong 1000 ml	Class A	1 cái/hộp	Cái	1
33	Ống đong 25ml	Class A	2 cái/hộp	Cái	2
34	Ống đong 50 ml	Class A	2 cái/hộp	Cái	2
35	Ống đong 500 ml	Class A	2 cái/hộp	Cái	1
36	Ống nhỏ giọt thủy tinh	5 ml	10 cái/hộp	Cái	10
37	Phễu Thủy tinh #60mm	60mm	10 cái/hộp	Cái	10
38	Pipet bầu 2 vạch 3ml	Class AS		Cái	5
39	Pipet bầu 2 vạch 4 ml	Class AS		Cái	5

40	Pipet bầu 2 vạch 7ml	Class AS		Cái	5
41	Pipet bầu 2 vạch 8ml	Class AS		Cái	5
42	Thìa cân inox lấy mẫu nhỏ nhất	Khoảng 22x0,2x0,5 cm		Cái	5
43	Thuyền cân			Cái	6